

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

THÔNG TƯ**Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn
nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay**

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ; Nghị định số 79/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Dù lượn và môn Điều bay.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Dù lượn và môn Điều bay được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức tập luyện, thi đấu, biểu diễn và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dù lượn* là môn thể thao hàng không, có người điều khiển. Dù lượn có hai loại sau đây:

a) Dù lượn không có động cơ (Paragliding): Người điều khiển dù ngồi trong đai ngồi treo dưới cánh dù có hình dạng của cánh bay, điều khiển bay bằng hai dây lái và cất cánh bằng cách sải bước chân chạy;

b) Dù lượn có động cơ (Paramotor): Người điều khiển dù đeo một động cơ ở sau lưng tạo lực đẩy đủ để cất cánh và bay lên bằng cánh dù lượn.

2. *Điều bay* là môn thể thao hàng không, có người điều khiển, sử dụng cánh điều hình tam giác có cấu trúc khung cứng để bay. Điều bay có hai loại sau đây:

a) Điều bay không có động cơ (Hang gliding): Có thể gấp lại để mang vác, cất cánh bằng chân chạy và hạ cánh bằng chân của người điều khiển. Trong khi bay, người điều khiển sử dụng sự dịch chuyển trọng lượng cơ thể của mình để điều khiển điều;

b) Điều bay có động cơ (Microlight): Được gắn với hệ thống bánh xe hoặc phao nổi để có thể cất cánh, hạ cánh như máy bay trên mặt đất hoặc mặt nước. Động cơ để tạo lực đẩy khi cất cánh, hạ cánh và khi bay được gắn vào hệ thống khung của điều bay.

Điều 4. Cơ sở vật chất tập luyện, thi đấu và biểu diễn

1. Có khu vực xuất phát và khu vực đỗ đáp ứng yêu cầu sau đây:

a) Độ cao chênh lệch giữa khu vực xuất phát cao hơn khu vực đỗ ít nhất là 70m;

b) Kích thước khu vực xuất phát

- Đối với môn Dù lượn ít nhất là: 15 mét chiều ngang và 10 mét chiều dọc;
- Đối với môn Điều bay ít nhất là: 10 mét chiều ngang và 10 mét chiều dọc.

c) Kích thước khu vực đỗ

- Đối với môn Dù lượn ít nhất là: 30 mét chiều ngang và 30 mét chiều dọc;
- Đối với môn Điều bay ít nhất là: 15 mét chiều ngang và 60 mét chiều dọc.

2. Điều kiện gió phù hợp để cất cánh

- a) Đối với dù lượn cấp độ thấp (cấp độ EN A, EN B) là 0-5,5 m/s;
- b) Đối với dù lượn cấp độ cao, dù lượn thi đấu là từ 0-8,8 m/s;
- c) Đối với điều bay không có động cơ là từ 6,6-8,8 m/s;
- d) Đối với điều bay có động cơ là từ 0-8,8 m/s.

3. Có các bảng nội quy, bảng chỉ dẫn được đặt ở những vị trí dễ nhận biết trong khu vực xuất phát và khu vực đỗ với các nội dung sau đây.

a) Bảng nội quy quy định về: Giờ tập luyện, đối tượng được tham gia tập luyện, thi đấu, biểu diễn; đối tượng không được tham gia tập luyện, thi đấu, biểu diễn; trang phục tập luyện, thi đấu, biểu diễn; biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện, thi đấu và các quy định khác;

b) Bảng chỉ dẫn quy định về: Bản đồ khu vực bay, giới hạn khu vực bay, các quy định về khu vực bay, số điện thoại của người có trách nhiệm quản lý bay, tần số bộ đàm và cách thức liên lạc khi cần thiết.

4. Kế hoạch an toàn, tìm kiếm và cứu nạn

a) Kế hoạch nêu rõ các biện pháp bảo đảm an toàn, tìm kiếm và cứu nạn trong vùng hoạt động bay thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ sở và phải thường xuyên kiểm tra, cập nhật kế hoạch bay;

b) Người tham gia hoạt động môn Dù lượn và môn Điều bay phải được phổ biến và hướng dẫn kế hoạch bay để nắm rõ về cách thức liên lạc và trình tự các bước tìm kiếm, cứu nạn.

Điều 5. Trang thiết bị tập luyện, thi đấu và biểu diễn

1. Dù chính, dù phụ (đối với môn Dù lượn) và điều, dù phụ (đối với môn Điều bay), đai ngồi, hệ thống dây an toàn, bộ đàm, mũ bảo hiểm, giày, thiết bị đo độ cao, định vị toàn cầu.

2. Phải có phương tiện thông tin, liên lạc đảm bảo yêu cầu liên lạc thông suốt từ bộ phận điều hành đến quản lý bay khu vực, các vùng hoạt động dù lượn và điều

bay thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ sở thể thao và các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

3. Hình thức Dù lượn và Điều bay phải bảo đảm phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc.

Điều 6. Tàn suất bay và mật độ hướng dẫn

1. Khoảng thời gian cất cánh giữa các lượt bay tối thiểu là 90 giây.

2. Mật độ hướng dẫn tập luyện

a) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn phải bảo đảm:

- Hướng dẫn không quá 05 người trong 01 giờ học;

- Bay kèm không quá 01 người/01 lượt bay.

b) Một người tập bay không quá 02 chuyến/01 ban bay.

Điều 7. Tập huấn nhân viên chuyên môn

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp về Dù lượn và Điều bay cấp quốc gia hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện, nhân viên cứu hộ môn Dù lượn và môn Điều bay.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình và thời gian tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện, nhân viên cứu hộ môn Dù lượn và môn Điều bay trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện, nhân viên cứu hộ môn Dù lượn và môn Điều bay do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân khi tổ chức tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Dù lượn và môn Điều bay vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

2. Thông tư số 19/2011/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay có động cơ hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện

Phụ lục 1

(Ban hành theo Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL
ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn
cho người hướng dẫn môn Dù lượn và môn Điều bay**

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) <u>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: /GCN...(3)	...(4)...., ngày... tháng... năm 20...
Ảnh 4 x 6	GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn <u>Dù lượn</u> và môn <u>Điều bay</u>
(2)..... chứng nhận:
	Ông (Bà).....
	Sinh ngày..... tháng..... năm.....
	Số CMND/Thẻ căn cước công dân:.....
	Nơi thường trú:.....

	Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Dù lượn và môn Điều bay.
	Thời gian: Từ ngày..... đến ngày..... tháng..... năm.....
	Tại:.....
	CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN <i>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)</i>

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.

Phụ lục 2

(Ban hành theo Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho nhân viên cứu hộ môn Dù lượn và môn Điều bay

<p>TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p>
<p>Số: /GCN....(3)</p>	<p>...(4)...., ngày... tháng... năm 20...</p>
<p>Ảnh 4 x 6</p>	<p>GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn chuyên môn cho nhân viên cứu hộ môn <u>Dù lượn</u> và môn <u>Điều bay</u></p>
<p>.....(2)..... chứng nhận:</p>	
<p>Ông (Bà).....</p>	
<p>Sinh ngày..... tháng..... năm.....</p>	
<p>Số CMND/Thẻ căn cước công dân:.....</p>	
<p>Nơi thường trú:.....</p>	
<p>.....</p>	
<p>Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho nhân viên cứu hộ môn Dù lượn và môn Điều bay.</p>	
<p>Thời gian: Từ ngày..... đến ngày..... tháng..... năm.....</p>	
<p>Tại:.....</p>	
<p>CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)</p>	

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.